

SUY NGHĨ ĐẦU XUÂN VỀ BẢO TỒN VỐN VĂN HÓA TRONG TU BỔ DI TÍCH

THS. KTS. ĐOÀN BÁ CỬ

Qua hàng nghìn năm lao động, tổ tiên chiu chất để lại cho chúng ta bao tài sản văn hóa. Trong kho tàng di sản văn hóa vật thể, di tích chiếm vị trí quan trọng. Nhà nước và nhân dân ta đã có nhiều nỗ lực trong bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích. Chỉ trong hơn hai thập niên qua, hàng vạn di tích như đã được hồi sinh, được tăng cường tuổi thọ. Nhưng gần đây, tỷ trọng tôn tạo, xây mới, phục dựng trong các dự án tu bổ, phục hồi di tích đã tăng lên do yêu cầu phát huy giá trị hoặc yêu cầu về sử dụng của cộng đồng trong đời sống đương đại. Đã xuất hiện sự tùy tiện, vi phạm nguyên tắc bảo tồn dẫn đến làm biến dạng, phá vỡ cảnh quan và suy giảm giá trị ở một vài di tích.

Thế nên, mùa xuân, mùa của sinh sôi, phát triển, mùa của nắm chắc, sâu bệnh và cũng là mùa hướng tới tương lai, là dịp để nghĩ và bàn về bảo tồn, nhằm phát huy thành công và khắc phục hạn chế tồn thất cho vốn di sản văn hóa của đất nước.

• *Suy nghĩ từ truyền thống bảo tồn, tôn tạo:*

Lịch sử trùng tu tôn tạo những công trình thuở trước và địa điểm lịch sử quan trọng, mà ngày nay chúng ta gọi là di tích đã có hàng nghìn năm trên đất Việt. Công trình còn thì hỏng đâu sửa đấy, vì thành kính mà bảo tồn tối đa các dấu tích của tiền nhân, vì nguyên tắc bảo tồn mà triệt để bảo lưu, sử dụng lại các thành phần cũ; vì thành tâm hoặc nhu cầu sử dụng chính đáng, hợp lý mà bổ sung thành tố mới gắn bó hài hòa tham gia vào quần thể kiến trúc đời xưa. Công trình đã mất thì dựng lại trên nền cũ theo mục đích xưa, hoặc cải đổi thích nghi để tưởng niệm, tôn vinh những anh hùng, sự tích anh hùng của tiền nhân với khả năng và kiến trúc nghệ thuật đương thời. Cứ thế, lần trùng tu này lại nối tiếp lần trùng tu trước để giữ tinh thần, hồn cốt lịch sử, giữ suốt nguồn bản sắc văn hóa và truyền lại di tích cho chúng ta ngày nay. Vì thế, không giống như phần lớn các di

tích gạch đá ở châu Âu, ý nghĩa phổ quát và nổi trội của phần lớn di tích kiến trúc nghệ thuật Việt Nam chưa hẳn chỉ là nghệ thuật, càng hiếm khi chỉ là nghệ thuật của một thời. Di tích thường mang dấu ấn của một quá trình phát triển liên tục, gắn kết với lịch sử, tinh thần và tình cảm truyền thống của dân tộc. Ngày nay, không thể chỉ như xưa. Nhưng kế thừa như thế nào để nối tiếp xưa?

Bài học lớn nhất về kế thừa phải chăng là nỗ lực bảo tồn tối đa những thành phần còn lại của tiền nhân, là các giải pháp kỹ thuật “thay cốt, nối mộng, nối cột” để giữ gìn di sản văn hóa và hồn di tích? Là đảm bảo tính liên tục, không bị đứt gãy của kiến trúc truyền thống và truyền thống lịch sử dân tộc? Là luôn lưu truyền được cái “gien văn hóa”, vốn văn hóa trong tất cả những hoạt động tôn tạo và phục dựng di tích của tiền nhân?

• *Suy nghĩ từ thực tế bảo tồn, tôn tạo di tích:*

Chúng tôi xin viện dẫn vài bài học thành công và thất bại gần đây trong tôn tạo, phục dựng di tích của chúng ta khi nối dòng truyền thống:

1. Đình Yên Phụ thờ Thành hoàng là 3 anh em Uy Linh Lang, Hoàng tử triều Trần có công lớn chống giặc Nguyên, tọa lạc bên hồ Tây, thuộc phường Yên Phụ quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Đình được xếp hạng di tích cấp quốc gia như hàng nghìn di tích ở thủ đô, song là một di tích được thời sau cấu trúc lại theo chiều dọc và nhìn về hướng Bắc.

Cho đến những năm 80 của thế kỷ trước, di tích đã xuống cấp nặng nề. Một đơn vị chuyên ngành khi ấy được chỉ định đứng ra thiết kế và thi công tu bổ. Nguồn vốn cả thành phố và nhân dân đóng góp đều hết sức hạn chế. Các bộ phận chạm khắc được chỉ định bảo quản gia cường, giữ lại để bảo tồn hồn cốt, ngôn ngữ của tiền nhân. Công trình được khởi công, rồi khánh thành, nhưng nhiều cấu kiện mới đã thay thế các cấu kiện cũ, mà đáng ra, phải sử



Chùa Kim Liên (Hà Nội) - Ảnh: Nguyễn Thúc

dụng các biện pháp thay cốt, ốp mang, nổi mọng, gia cường để giữ lại. Đành rằng, sẽ có cấu kiện trước chưa thay nay sẽ phải thay, sẽ có cấu kiện sẽ không thể giữ lại thêm. Người ta vẫn nói bảo tồn, nhưng phải chăng họ thiếu chất chuyên môn? Hay chỉ thiếu chữ Tuệ và Tâm?

2. Văn miếu - Quốc Tử giám, được khởi dựng dưới triều Lý Thánh Tông và trải qua bao biến đổi thăng trầm, đã để lại cho chúng ta một quần thể di sản cực kỳ quý giá. Tạm chỉ kể trong khuôn viên gần như hình chữ nhật, với chiều dài hơn 300m, rộng trên dưới 70m, chia thành 5 khu vực theo chiều dọc. Xét về tình trạng bảo tồn kiến trúc, những dấu tích vàng son của giai đoạn rực rỡ Lý - Trần chưa tìm được gì. Di sản vật thể trên mặt đất là những tác phẩm của một giai đoạn dài Lê, Nguyễn và thời thuộc địa.

Cho đến giữa thập kỷ 80 của thế kỷ trước, khu di tích tàn tạ và xuống cấp nặng nề. Khu vực Quốc Tử giám (sân thứ 5), các nhà che bia (sân thứ 3), hồ Văn và gò Kim châu nổi tiếng đều không còn nữa. Phải làm gì?

Cùng với sự nghiệp đổi mới của đất nước, khu di tích đã nhận được sự quan tâm đặc biệt để tu bổ

bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị. Qua nhiều năm nghiên cứu thận trọng, hội tụ ý kiến chuyên gia đa ngành, luận chứng kinh tế kỹ thuật ban đầu đã trở thành nhiều dự án, nhiều thiết kế kỹ thuật và lần lượt được thực hiện.

Các hạng mục hiện tồn, từ Văn miếu môn, Khuê văn các, tòa bái đường đến các hạng mục xuống cấp nghiêm trọng khác đều được lần lượt tu bổ, bảo tồn. Các giải pháp thay cốt ốp mang, nổi mọng, xử lý hóa lý gia cường, bảo quản hữu hiệu nhất được áp dụng để giữ gìn thành phần nguyên gốc.

Tại sân thứ 3 của di tích, nơi ngả nghiêng các tấm bia tiến sỹ và 2 bia đình niên đại đầu thế kỷ XX đang hư hại xuống cấp, đã được định vị lại, bảo quản hệ thống bia và xây dựng 8 nhà che bia mới theo kiến trúc truyền thống, để che 82 bia tiến sỹ. Các nhà che bia mới đã hiện diện hài hòa với tổng thể khu di tích như một sự đóng góp tôn tạo của thời nay vào tổng thể kiến trúc khu di tích quan trọng này.

Tại sân thứ 5 của khu di tích, khu đất hoang tàn với nền xưa của Quốc Tử giám, Quốc Học viện, Khải Thánh từ cũng không phục hồi hay giữ gìn nguyên trạng. Giải pháp một công trình mới "Thái

học đường” có hình dáng theo dạng kiến trúc truyền thống, với công năng mới, nhằm gắn bó hữu cơ với khu Văn miếu, phục vụ cho chức năng hoạt động văn hóa, khoa học của khu di tích đã được hoàn thành.

Nhiều đơn vị tư vấn thiết kế, đơn vị thi công đã tham gia công cuộc này. Song, công việc tư vấn chủ yếu thuộc về Trung tâm Thiết kế và Tu bổ di tích (tức Viện Bảo tồn di tích ngày nay), công việc thi công phần chủ yếu thuộc về Công ty Tu bổ di tích Trung ương, đều là những đơn vị chuyên ngành. Hai công trình tôn tạo xây dựng mới, với Thái học đường còn có thể gọi là tôn tạo thích nghi.

3. Đền Lý Bát đế, thường gọi là đền Đô ở Đình Bảng, Bắc Ninh thờ 8 vị vua nhà Lý đã bị hủy hoại, chỉ còn là phế tích. Cho đến đầu thập kỷ 90, ý chí và nguyện vọng phục hồi đền trên nền xưa, dấu cũ của nhân dân và chính quyền Đình Bảng đã định hình với dự án tổng thể và thiết kế các hạng mục chủ yếu của Công ty Tu bổ di tích Trung ương. Các tư liệu lịch sử được hội tụ tối đa, nhưng cũng không thể đủ cho yêu cầu của khoa học phục hồi. Không dừng lại, trên nền xưa, ảnh cũ, giải pháp theo dòng kiến trúc truyền thống đã nối mạch của tổ tiên để đáp ứng yêu cầu phục dựng và các hạng mục của ngôi đền lần lượt hoàn thành. Cho đến nay, đền Đô đã thực sự trở lại gần với tinh thần xưa để phát huy giá trị Đại Việt.

• *Thêm vài suy nghĩ để bảo tồn:*

Di tích lịch sử - văn hóa, tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, có giá trị và vai trò to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, trong hội nhập và phát triển.

Chúng ta thừa kế và giữ gìn truyền thống văn hóa của tổ tiên, cần kế thừa cả truyền thống trong tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích. Bài học tôn tạo vẫn đảm bảo tính liên tục của kiến trúc truyền thống, lưu truyền gen văn hóa hay bảo tồn vốn văn hóa vẫn còn nguyên giá trị.

Bảo tồn, tôn tạo di tích là một lĩnh vực hoạt động có tính tổng hợp và đặc thù cao, cần sự hội tụ và phối hợp của nhiều ngành khoa học, từ tự nhiên và công nghệ, đến xã hội và nhân văn, cần cả truyền thống và hiện đại. Nếu làm được điều đó mới chỉ là một nhánh thể hiện nội dung công việc, đối tượng và các ngành cần thiết tham gia. Ở một nhánh quan trọng khác, bao gồm từ cấp chủ trương, phê duyệt, quản lý và thừa hành, các nhà thầu tư vấn và thi công mới hình thành “cây quan hệ” liên quan đến sự sống còn di tích. Yêu cầu của

“khung logic” đòi hỏi những tổ chức và con người từ người quản lý nhà nước đến người công nhân can thiệp vào số phận di tích phải am hiểu sâu sắc về giá trị của di tích. Đây là giới hạn của cấu kiện cần giữ lại và giữ lại thế nào? Đây là tính toán, là cảm nhận cái hồn, cái vô ngôn trên từng cấu kiện, vậy nên, càng phải trọng người nghiên cứu chuyên sâu và người thực hành.

Lịch sử văn hóa Việt Nam trải hàng nghìn năm đã có một lần tiếp thu mạnh mẽ văn hóa phương Tây vào đầu thế kỷ XX, khi Việt Nam rơi vào thời Pháp thuộc. Ngay cả khi ấy, đặc biệt, từ thời Khải Định đến Bảo Đại, di tích Việt dù tiếp thu nhiều yếu tố mới, vẫn cơ bản nối tiếp được dòng truyền thống, nhờ vào bảo lưu vốn văn hóa. Với thời gian, di tích không còn như thời khởi dựng, chúng không nhất thành bất biến. Hiện trạng đó phải chăng là đặc điểm, là “tính xác thực” của di tích Việt. Truyền thống đó phải chăng là bản sắc tô rèn chắt lọc từ lịch sử văn hóa Việt Nam? Vượt thời gian, di tích Việt đã sống và vẫn là “di tích sống”. Di tích Việt cần được đối xử như những con người sống, những cụ già - “chứng nhân của lịch sử”.

Chúng ta đã không có nhiều người đọc được ngôn ngữ thành văn của tổ tiên, lại càng ít người nghe được những lời nhắn nhủ vô ngôn của những “chứng nhân của lịch sử”. Nếu như chúng ta không giữ được những thành tố phong cách kiến trúc nghệ thuật mà chỉ ít là những văn bia, điều khắc, họa tiết của tổ tiên, thì càng có nhiều tiên tu bổ di tích, càng đối diện với mất, còn. Đất nước và con người đâu có giàu lên cũng khó phát triển bền vững. Lịch sử không cho phép thế hệ của chúng ta để xảy ra tình trạng mất vốn văn hóa, mất đi di sản quý giá của tổ tiên.

Cuối cùng, “trăm đầu” cũng sẽ đổ vào đầu di sản, vào văn hóa Việt Nam. Phải làm sao để nâng cao trình độ và người lành nghề được thực hiện từ công tác tư vấn đến thi công? Phải làm sao để toàn xã hội thực hiện nghiêm các quy định luật pháp về di sản văn hóa? Trong khi ai cũng biết, văn hóa là cốt lõi của sức mạnh mềm, góp phần làm nên nhân cách, bản sắc, tâm vóc dân tộc, là vốn để chúng ta phát triển vị thế sức mạnh cứng của quốc gia.

Mùa xuân này mong lắm thay!

Đ.B.C

(Ngày nhận bài: 09/01/2015; Ngày phản biện đánh giá: 21/01/2015; Ngày duyệt đăng bài: 27/01/2015).